

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15-11-2023

V/v không công nhận quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Huy Du

Ông Nguyễn Đức Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 264/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 20/TB-TA ngày 19/10/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 93/90 đường Sơn H, phường Hải S, quận Đồ S, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Huang Jial, sinh năm 1988; địa chỉ: Phòng 1203, Ming Yan House, Yat Ming Estate, Shatin, New Territories, Hong Kong SAR, China (Đặc khu hành chính Hồng Kông thuộc nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị N trình bày:

Chị Ninh và anh Huang Jial quen biết và kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền tại Hồng Kông ngày 09 tháng 11 năm 2011. Chị Ninh không biết nên chưa thực hiện thủ tục ghi chú kết hôn tại cơ quan có thẩm

quyền của Việt Nam. Sau khi kết hôn, chị Ninh và anh Huang Jial sống với nhau hạnh phúc tại Hồng Kông được hơn một năm. Đến tháng 6 năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, ngôn ngữ, văn hoá, thường xuyên vợ chồng xảy ra cãi nhau không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 12 năm 2012 chị Ninh đã trở về Việt Nam sinh sống, trong khoảng thời gian đó chị Ninh được biết anh Huang Jial đã làm thủ tục ly hôn tại Hồng Kông vào tháng 12 năm 2013 và anh Huang Jial có gửi cho chị Ninh quyết định của Tòa án Hồng Kông gửi qua đường bưu điện. Từ đó đến nay, chị Ninh và anh Huang Jial không liên lạc, quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm hai bên không còn, hai bên không còn quan tâm đến nhau nên đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh Huang Jial.

Về con chung và tài sản chung: Chị Ninh xác nhận vợ chồng không có con chung và tài sản chung với anh Huang Jial nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với kết quả uỷ thác cho bị đơn anh Huang Jial:

- Anh Huang Jial vắng mặt tại phiên tòa. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành việc uỷ thác tư pháp thông qua Bộ Tư pháp. Ngày 21/4/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được Công văn số 977/CH-BTP của Bộ Tư pháp về việc Bộ Tư pháp đã gửi hồ sơ uỷ thác tư pháp cho Tổng thư ký hành chính Chính quyền đặc khu hành chính Hồng Kông để tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Huang Jial.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Hải phòng đã mở phiên tòa lần thứ nhất nhưng do chưa nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh Huang Jial. Ngày 26/7/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã có Công văn số 200/TA-TDS gửi cho Bộ Tư pháp đề nghị thông báo về việc thực hiện tổng đạt văn bản tố tụng. Sau đó hết 3 tháng kể từ ngày Bộ Tư pháp Việt Nam chuyển văn bản cho cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. Đến ngày 09/10/2023 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã nhận được văn bản số 2333/BTP-PLQT ngày 19 tháng 9 năm 2023 về kết quả uỷ thác tư pháp của Bộ Tư pháp thể hiện: Không thực hiện được uỷ thác tư pháp cho anh Huang Jial do không có khu vực mang tên Yat Ming Estate tại quận Shatin, Cơ quan có thẩm quyền của Hồng Kông (Trung Quốc) cũng đã nỗ lực thực hiện tổng đạt giấy tờ đến căn nhà mang tên Ming Yan ở khu vực khác nhưng không có người trả lời hoặc liên hệ lại nhận giấy tờ.

Ngày 19 tháng 10 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Hải phòng đã ra Thông báo mở lại phiên tòa nhưng do chưa nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh Huang Jial và tại phiên tòa anh Huang Jial không có mặt, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do đó, Tòa án đã hoãn phiên tòa. Do vậy, xét xử vắng mặt anh Huang Jial theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ninh vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến và không có sự thay đổi nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 và khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, 14, 51, 53, 56, khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Thị N. Về quan hệ hôn nhân, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị N và anh Huang Jial; về con chung: chị Ninh không yêu cầu về con chung và tài sản chung nên không đặt ra vấn đề giải quyết

- Về án phí và các chi phí khác: Chị Hoàng Thị N phải chịu án phí và các chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn, nguyên đơn là chị Hoàng Thị N đang sinh sống ở Hải Phòng, bị đơn là anh Huang Jial là người nước ngoài và sinh sống tại Hồng Kông (Trung Quốc), theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hoàng Thị N vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Huang Jial vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tổng đạt triệu tập hợp lệ. Do vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ninh và anh Huang Jial kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại hôn tại Cơ quan có thẩm quyền tại Hồng Kông (Trung Quốc) ngày 09 tháng 11 năm 2011 và chưa thực hiện thủ tục ghi chú kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật

Hôn nhân và Gia đình việc kết hôn không đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam là không có giá trị pháp lý. Vì vậy, quan hệ giữa chị Ninh và anh Huang Jial không phải là quan hệ vợ chồng. Căn cứ vào lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh Huang Jial do bất đồng về ngôn ngữ, quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không còn tình cảm và yêu thương lẫn nhau. Từ năm 2013, giữa chị và anh Huang Jial không giữ liên lạc với nhau, không tồn tại đời sống chung vợ chồng. Như vậy, yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của chị Ninh là chính đáng, cần áp dụng **Điều 51, Điều 53 của Luật** Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ninh, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Huang Jial.

[4] Về quan hệ nuôi con chung: Chị Hoàng Thị N xác nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị Hoàng Thị N không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị N là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về phí ủy thác tư pháp: Chị Hoàng Thị N phải chịu phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 151, Điều 152, Điều 153, Điều 154, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 469, Điều 470, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị N và anh Huang Jial.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Chị Hoàng Thị N không có con chung nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị N không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết

4. Về án phí sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài

- Chị Hoàng Thị N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000847 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Chị Hoàng Thị N phải chịu tiền chi phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài là 200.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000954 ngày 28 tháng 10 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng . Chị Hoàng Thị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài.

5. Về quyền kháng cáo:

- Chị Hoàng Thị N (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Anh Huang Jial (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Mạnh Đặng Duy Du

Phạm Thị Thanh Bình

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Mạnh Hùng Nguyễn Thị Vinh

Trần Thị Vân Thúy

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Vân Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Mạnh Hùng Nguyễn Thị Vinh

Trần Thị Vân Thúy

